

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**LÝ LỊCH
ĐẢNG VIÊN**

Họ và tên đang dùng: NGUYỄN THÀNH NAM

Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THÀNH NAM

Quê quán: Quảng Thạch, Quảng Lưu, Nghệ An

Số LL:

Số TĐV:

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH



Họ và tên đang dùng: NGUYỄN THANH NAM Nam, nă

Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THANH NAM

Các bí danh:

Sinh ngày: 11 tháng 02 năm 1979

Nơi sinh: Xã An Mỹ, Huyện Thạnh Mỹ, Tỉnh An

Quê quán: Xã An Mỹ, Huyện Thạnh Mỹ, Tỉnh An

Nơi cư trú:

- Nơi thường trú: 34/2.T. GP. M. 1, Tân Xuân, xã An Mỹ, TP. HCM

- Nơi tạm trú: 31/9.B. GP. Mỹ Thạnh 3, Tân Xuân, xã An Mỹ, TP. HCM

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp hiện nay: Viên chức

Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông: 12/12

- Giáo dục nghề nghiệp:

- Giáo dục đại học và sau đại học: Thạc sĩ Quản lý

- Học hàm:

- Lý luận chính trị: Tung cấp Ngoại ngữ: Tiếng Anh B.2

- Tin học: 8 Tiếng dân tộc thiểu số:

- Ngày và nơi kết nạp vào Đoàn TNCSHCM: 15/12/1993 tại

Tân Xuân, xã An Mỹ, Huyện Thạnh Mỹ, TP. HCM

- Ngày và nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

+ Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: 06/5/2019

+ Ngày và nơi kết nạp vào Đảng: 29/5/2019, Chi bộ 2.1

Tân Xuân, xã An Mỹ, Huyện Thạnh Mỹ, TP. HCM

+ Ngày và nơi công nhận chính thức:



LỊCH SỬ BẢN THÂN

- 1979 - 1985: Căn nhà ở với gia đình tại Anquy Thái, Anquy Lưu, Nghệ An
- 1985 - 1987: Học hiệu kỳ tại xa Anquy Thái, Anquy Lưu, Nghệ An
- 1987 - 1990: Học hiệu kỳ tại xa Lâm Sơn, Xuân Lễ, Phong Nai
- 1990 - 1994: Học sinh Trường THCS Sông Ray, Thủ Đức
- Sông Ray, Xuân Lễ, Phong Nai
- 1994 - 1997: Học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi, Thủ Đức
- Thủ Đức, Gia Định, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức
- 1997 - 2001: Học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi, Thủ Đức
- Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức
- 2001 - 2004: Học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi, Thủ Đức
- Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức
- 2004 - 2012: Học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi, Thủ Đức
- Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức
- 2012 - 2016: Học sinh Trường THPT Thủ Đức, Thủ Đức
- Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức
- 2016 - nay: Học sinh Trường THPT Thủ Đức, Thủ Đức
- Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức, Thủ Đức

NHỮNG CÔNG VIỆC, CHỨC VỤ ĐÃ QUA

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm việc gì, ở đâu	Chức vụ
9/2001 - 9/2004	Trường THPT Nguyễn Trãi, Thủ Đức, TP. Thủ Đức	Giáo viên
9/2004 - 7/2012	Trường THPT Công nghiệp, TP. Thủ Đức	Giáo viên
7/2012 - 03/2016	Trường THPT Thủ Đức, Thủ Đức, TP. Thủ Đức	Giáo viên
03/2016 - 3/2017	Trường THPT Thủ Đức, Thủ Đức, TP. Thủ Đức	Giáo viên, Phó
3/2017 - nay	Trường THPT Thủ Đức, Thủ Đức, TP. Thủ Đức	Giáo viên, Phó

KỶ LỤẬT

[illegible]

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1) Cha ruột: Nguyễn Sỹ Nghĩa, sinh năm 1947 tại

Nyko An

Due quan: August Thad, August Lily, Noble Ann

Danh từ: Kind, Tồn giao: Không

Nhà ở hiện nay: Ấp 4, Cẩm Sơn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai

* Liel' su' chind' hi' qia' eae' thah' key

a) Grad-Plan: 1945-1954

• 1947-1953: Con uô' d' rên giô dui tòi xô (cầu vồng)

Track, Bay of Lulu, Ngili An

• 1952 - 1954: Ho Chi Minh, Quynh Thuan, Quynh Lan,

Topic: An

b) Gai đàn: 1954 đến nay

1954-1958: the high rise for Royal Road, Bangkok, Ngkai Ave.

1958-1962: Hết THCS tại vùng Thanh, chuyển lên Ngã An

1962-1964: Phó Thủ Tướng miền Tây, được

Less, negative Am.

• 1964 - 1966: Kép đại, hĩa, lương tria sy quan trua cõi nguoi.

ATM

• 1966 - 1975: Trại bị quân xưa và Trại của Trại ban quản

ulu, then 548 - 2KH

- 1975-1978: the civil service has contributed 34% of the

Kiểm lại đầu chỉ họ có quen

• 1978-1980: Angles Chai mission had can than 548-864 tin,

Si tuu cu po te quan

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

• 1980 - 1989: Trưởng phòng khu căn cứ Đoàn 770T, một đơn vị 779 - QKT, kiêm chuyên gia trưởng về khu căn cứ đồi Karahe (campuchia), Bì Huê Đảng bộ phòng Đoàn 770T - QKT.

• 1989 - 1994: Ngụ cư khu quan đởi, làm Trưởng khu 8, kiêm Phó Bì Huê Chi bộ 4, Đảng bộ Sông Ray, Xuân Lữ, Đảng Nai.

• 1994 - 2004: Trưởng khu 8, kiêm Phó Bì Huê Chi bộ 4, Đảng bộ Sông Ray, Xuân Lữ, Đảng Nai.

• 2004 - nay: Nông dân, sinh hoạt Đảng tại Chi bộ 4, Đảng bộ Lâm Sơn, Cẩm Mỹ, Đảng Nai.

* Thầu thi công xây dựng: 50 năm trước Đảng, hoàn thành chiến sĩ về rừng 1-2-3; hoàn thành không chiến thắng 2; hoàn thành chiến công hàng loạt; hoàn thành xây dựng và giải cấp nông dân Việt Nam.

* Kỹ thuật: không

③ Mẹ ruột: Văn Thị Thảo, sinh năm 1948 tại Ngã An.

• Quan hệ: Ông Thảo, Ông Lưu, Ông An.

• Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

• Nơi ở hiện nay: ấp 4, Lâm Sơn, Cẩm Mỹ, Đảng Nai.

* Lịch sử chính trị qua các thời kỳ:

a) Giải đoàn: 1945 - 1954

• 1948 - 1954: Công nhân ở với gia đình tại Ông Thảo, Ông Lưu, Ông An.

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

b) Giải đoàn: 1954 - nay

• 1954 - 1959: Học hỏi học tại Ông Thảo, Ông Lưu, Ông An.

• 1959 - 1963: Học THCS tại Ông Thảo, Ông Lưu, Ông An.

• 1963 - 1987: Công nhân tại Lâm trường Aung Thong, huyện Ông Lưu, Ông An.

• 1987 - nay: Nông dân, tại xã Lâm Sơn, Cẩm Mỹ, Đảng Nai.

* Thầu thi công xây dựng: không

* Kỹ thuật: không

③ Bố ruột: Nguyễn Huệ Thía, sinh năm 1965 tại xã Dương

• Quan hệ: Văn Tô, Tí lý, Thái Dương

• Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

• Nơi ở hiện nay: ấp 100/25C, ấp Chẩu 1, Tân Xuân, xã

Nhân, TP. Hồ Chí Minh

* Lịch sử chính trị qua các thời kỳ

a) Giải đoàn: 1945 - 1954

Chưa sinh

b) Giải đoàn: 1954 - nay

• 1965 - 1971: Công nhân ở tại Văn Tô, Tí lý, Thái Dương

• 1971 - 1976: Học hỏi học tại Văn Tô, Tí lý, Thái Dương

• 1976 - 1980: Học THCS tại Văn Tô, Tí lý, Thái Dương

• 1980 - 2002: Công nhân tại Eador, Eokar, Pac Lat

• 2002 - 2018: Thi công xây dựng lao động làm ở các địa phương

• 2018 - nay: Thợ xây dựng, ở tại ấp 100/25C, ấp Chẩu 1,

Tân Xuân, xã Nhân, TP. HCM

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

* Thôn kết hôn thường: không

* Kỳ luật: không

4) Mẹ đẻ: Phạm Thị Năm, sinh năm 1965, tại xã Dương.

Quốc gia: Philippines, Tả Kỳ, xã Dương

Dân tộc: Kird, Tôn giáo: không

Nhà ở hiện nay: 100/25C, ấp Châu L, Tân Xuân, xã Mân, TP. HCM

* Liệt kê chủ trì qua các thời kỳ

a) Giai đoạn: 1945 - 1954 chưa sinh

b) Giai đoạn: 1954 - nay

1965-1971: còn sống ở xã Dương Kỳ, Tả Kỳ, xã Dương

1971-1976: theo học tại Philippines Kỳ, Tả Kỳ, xã Dương

1976-1980: theo học cấp 2 nhà Lân, Philippines Kỳ, Tả Kỳ, xã Dương

1980-2018: công nhân tại Eadar, Eakar, Pắc Lắc

2018 - nay: theo học tại lớp Tân Xuân, D12

* Thôn kết hôn thường: không

* Kỳ luật: không

5) Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hoa, sinh năm 1982 tại xã Lắc

Quốc gia: Việt Nam, Tả Kỳ, xã Dương

Dân tộc: Kird, Tôn giáo: không

Nhà ở hiện nay: 31/9B, ấp Mỹ Hòa 3, Tân Xuân, xã Mân, TP. HCM

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

* Liệt kê chủ trì qua các thời kỳ

a) Giai đoạn: 1945 - 1954 chưa sinh

b) Giai đoạn: 1954 - nay

1982-1993: còn sống ở xã Eadar, Eakar, Pắc Lắc

1993-1998: theo học tại Eadar, Eakar, Pắc Lắc

1998-2002: theo học tại Eadar, Eakar, Pắc Lắc

2002-2005: theo học tại huyện Eakar, Pắc Lắc

2005-2008: sinh viên Trường ĐH CN Thực phẩm TP. HCM, quân Tân Bình, TP. HCM

2008-2012: nhân viên công ty TNHH Bảo Khoa, D12, TP. HCM

2012-2014: nhân viên công ty Kanke - Vina, xã Dương

2014-2016: nhân viên công ty TNHH Đoàn 8, Quận 8, TP. HCM

2016 - nay: nhân viên thuế Trường cao lý tại Trung TP. HCM

* Thôn kết hôn thường: không

* Kỳ luật: không

6) Con: Nguyễn Nga Minh Châu, sinh năm 2009 tại xã Lắc

Quốc gia: Việt Nam, xã Dương, xã Lắc, xã An

Dân tộc: Kird, Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: theo học tại trường THPT, TP. HCM

Nhà ở hiện nay: Tân Xuân, xã Mân, TP. HCM

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

- ① cm: Nguyễn Ngọc Minh Thu, sinh năm 2016 tại TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Nghề nghiệp: học mầm non tại Tân Xuân, tỉnh Môn, TP. Hồ Chí Minh
 - Nơi ở hiện nay: Tân Xuân, tỉnh Môn, TP. HCM
 - Andust: Nguyễn Sỹ Sơn, sinh năm 1932 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Nghề nghiệp: học toán trường tại xa - Lâm Sơn, tỉnh Môn, TP. HCM
 - Nơi ở hiện nay: Ấp 4, Lâm Sơn, tỉnh Môn, TP. HCM
 - Chị ruột: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1935 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Nghề nghiệp: nông dân
 - Nơi ở hiện nay: Ấp 4, Lâm Sơn, tỉnh Môn, TP. HCM
 - Em ruột: Nguyễn Tiến Thành, sinh năm 1993 tại Đức Lạc
 - Quốc gia: Văn To, Thổ Kỳ, Thái Bình
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Nghề nghiệp: nhân viên tại TP. Hồ Chí Minh
 - Nơi ở hiện nay: 100/25C, ấp Chaul 1, Tân Xuân, tỉnh Môn, TP. HCM

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

- ① Em ruột: Nguyễn Thị Thanh Hồ, sinh năm 1991 tại Đức Lạc
- Quốc gia: Văn To, Thổ Kỳ, Thái Bình
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Nghề nghiệp: nhân viên tại TP. Hồ Chí Minh
 - Nơi ở hiện nay: 100/25C, ấp Chaul 1, Tân Xuân, tỉnh Môn, TP. Hồ Chí Minh
 - Ông nội: Nguyễn Sỹ Tiết, sinh năm 1918 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Chết năm: 1986 vì bị do tai nạn
 - Bà nội: Ngô Thị Mè, sinh năm 1925 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Chết năm: 1976 vì bị do bệnh nặng
 - Ông ngoại: Văn Đức Thuật, sinh năm 1920 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Chết năm: 1955 vì bị do bệnh nặng
 - Bà ngoại: Phạm Thị Liêng, sinh năm 1922 tại Nghệ An
 - Quốc gia: Thụy Điển, Thụy Điển, Nhật Bản
 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
 - Chết năm: 2070 vì bị do tai nạn
 - Ông nội ruột: Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1921 tại Thái Bình
 - Quốc gia: Văn To, Thổ Kỳ, Thái Bình

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

- Dân tã: kiể̃l, Tồn giãc: i-chông
- chết năm 2010 vì l'đo thui' cao
- 17) Bả Nôi vè: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1930 tại
Hải Phòng
- Quê quán: Văn Tề, Từ Mỹ, Hải Phòng
- Dân tã: kiể̃l, Tồn giãc: i-chông
- chết năm 2014 vì l'đo thui' cao
- 18) Công Ngọc vè: Phạm Đăng Tiến, sinh năm 1921 tại Hải Phòng
- Quê quán: Phường Kỵ, Từ Mỹ, Hải Phòng
- Dân tã: kiể̃l, Tồn giãc: i-chông
- chết năm 1984 vì l'đo thui' cao
- 19) Bả Ngọc vè: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1921 tại Hải Phòng
- Quê quán: Phường Kỵ, Từ Mỹ, Hải Phòng
- Dân tã: kiể̃l, Tồn giãc: i-chông
- Nghề nghiệp: Nông dân
- Nơi ở hiện nay: Eadar, Eakar, Phắc Lắc



HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

CAM ĐOAN - KÝ TÊN

Tôi cam đoan đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực và chịu trách nhiệm trước Đảng về những nội dung đã khai trong lý lịch.

Ngày...06...tháng...6...năm 2019

Ký tên

Nguyễn Thái Nam

CHỨNG NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ

Chúng nhân lý lịch của đảng viên Nguyễn Thái Nam khai đúng như lý lịch của người xin vào Đảng.

Ngày...01...tháng...6...năm 2019

TM...Đ. N. N.

Bí thư

ĐẢNG ỦY
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ THƯỜNG
KIỆT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Đức

HƯỚNG DẪN KHAI LÝ LỊCH ĐẢNG VIÊN (Mẫu 1-HSDV)

Sau khi được kết nạp vào Đảng, đảng viên khai lý lịch để tổ chức đảng quản lý, cách khai như sau:

01. Họ và tên đang dùng: Ghi đúng họ, chữ đệm và tên ghi trong giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, bằng chữ in hoa, ví dụ: NGUYỄN VĂN HÙNG.
02. Nam, nữ: Là nam thì gạch chữ “nữ”, là nữ thì gạch chữ “nam”.
03. Họ và tên khai sinh: Ghi đúng họ, chữ đệm và tên ghi trong giấy khai sinh.
04. Các bí danh: Ghi các bí danh đã dùng (nếu có).
05. Sinh ngày... tháng... năm...: Ghi đúng ngày, tháng, năm sinh ghi trong giấy khai sinh.
06. Nơi sinh: Ghi rõ xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) nơi cấp giấy khai sinh theo tên hiện dùng của hệ thống hành chính Nhà nước.
07. Quê quán: Ghi theo quê quán trong giấy khai sinh (nếu có thay đổi địa danh hành chính thì ghi cả nơi cũ và hiện nay); trường hợp cá biệt có thể ghi theo quê quán của người mẹ hoặc người nuôi dưỡng mình từ nhỏ (nếu không biết rõ bố, mẹ). Ghi địa chỉ như cách ghi ở mục 06.

08. Nơi cư trú:

- Nơi thường trú: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú (thôn, xã, huyện, tỉnh, thành phố; số nhà, đường phố, phường, thị xã, quận, thành phố).

- Nơi tạm trú: Bản thân đang tạm trú ở đâu thì ghi địa chỉ nơi tạm trú đó.

09. Dân tộc: Ghi tên dân tộc gốc của bản thân như: Kinh, Thái, Tày, Nùng, Mường... (nếu là con lai người nước ngoài thì ghi rõ quốc tịch, dân tộc của bố, mẹ là người nước ngoài).

10. Tôn giáo: Theo tôn giáo nào thì ghi rõ (ví dụ: đạo Phật, Công giáo, đạo Hồi, đạo Cao Đài, đạo Hòa Hảo... ghi cả chức sắc trong tôn giáo - nếu có), nếu không theo tôn giáo nào thì ghi chữ "không".

11. Nghề nghiệp hiện nay: Ghi rõ công việc chính đang làm theo hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, phân công, bổ nhiệm... Ví dụ: công nhân, nông dân, công chức, viên chức, bác sỹ ngoại khoa, bộ đội, nhà văn, nhà báo, chủ doanh nghiệp, học sinh, sinh viên hoặc chưa có việc làm v.v...

12. Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông: Ghi rõ đã học xong lớp mấy, hay tốt nghiệp hệ 10 năm, 12 năm, học phổ thông hay bổ túc. Ví dụ: 8/10 phổ thông, 9/12 bổ túc; tốt nghiệp trung học phổ thông hệ 12 năm.

- Giáo dục nghề nghiệp (bao gồm trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề): Ghi theo chứng chỉ, văn bằng đã được cấp. Ví dụ: Công nhân kỹ thuật hàn bậc 3, Trung cấp Thú y...

- Giáo dục đại học và sau đại học (bao gồm trình độ cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ): Ghi theo văn bằng đã được cấp, thuộc chuyên ngành nào, hình thức đào tạo (chính quy, tại chức, chuyên tu, đào tạo từ xa). Ví dụ: Cao đẳng Sư phạm, Đại học nông nghiệp, Cử nhân Luật tại chức, Kỹ sư cơ khí, Bác sỹ Ngoại khoa; Thạc sỹ kinh tế, Tiến sỹ toán học, Tiến sỹ khoa học... Nếu có nhiều bằng thì ghi tất cả.

- Học hàm: Ghi chức danh được Nhà nước phong (Giáo sư, Phó giáo sư).

- Lý luận chính trị: Ghi theo chứng chỉ, văn bằng cao nhất đã được cấp như: sơ cấp, trung cấp, cao cấp, cử nhân; học tập trung hay không tập trung.

Đối với những trường hợp đã học lý luận chính trị ở các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống trường chính trị của Đảng hoặc đã học chính trị chuyên ngành và sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, thì ghi trình độ lý luận chính trị theo giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị được các cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Ngoại ngữ: Ghi theo văn bằng hoặc chứng chỉ đã được cấp (ví dụ: đại học tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga... hoặc tiếng Anh trình độ A...).

- Tin học: Đối với hệ bồi dưỡng thì ghi theo chúng chỉ, chúng nhận đã được cấp (ví dụ: tin học văn phòng; tin học trình độ A, B, C...); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành tin học thì ghi là đại học.

- Tiếng dân tộc thiểu số: Nói được tiếng dân tộc thiểu số nào thì ghi rõ tên dân tộc đó.

13. Ngày và nơi kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Ghi rõ ngày, tháng, năm và nơi kết nạp vào Đoàn (chi đoàn, Đoàn cơ sở, huyện, tỉnh hoặc cơ quan Trung ương).

14. Ngày và nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:
+ Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: Ghi rõ ngày, tháng, năm cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng CSVN.

+ Ngày và nơi kết nạp vào Đảng: Ghi rõ ngày, tháng, năm và nơi tổ chức lễ kết nạp vào Đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở, huyện, tỉnh hoặc cơ quan Trung ương).

+ Ngày và nơi công nhận chính thức: Ghi rõ ngày, tháng, năm và nơi được công nhận chính thức (chi bộ, đảng bộ cơ sở, huyện, tỉnh hoặc cơ quan Trung ương).

15. Lịch sử bản thân: Tóm tắt quá trình từ thời niên thiếu cho đến ngày tham gia hoạt động xã hội (như ngày vào Đoàn thanh niên, ngày nhập ngũ, ngày vào học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc ngày tham gia hoạt động trong các tổ chức kinh tế, xã hội...). Ví dụ, đảng viên sinh năm 1985, khai lịch sử bản thân:

Từ tháng 9-1991 đến tháng 8-2000 học Tiểu học và Trung học cơ sở tại Trường Văn Hồ, Quận Hai Bà Trưng.

Từ tháng 9-2000 đến tháng 6-2003 học Trung học phổ thông tại Trường Trần Nhân Tông, Quận Hai Bà Trưng. Được kết nạp vào Đoàn TNCSHCM ngày 26-3-2001.

16. Những công việc, chức vụ đã qua: Ghi đầy đủ, rõ ràng, liên tục (theo tháng) từ khi tham gia hoạt động xã hội; đi làm; đi học đến nay, từng thời gian làm việc gì? Ở đâu? Giữ chức vụ gì về Đảng, chính quyền, trong lực lượng vũ trang, các đoàn thể, các tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học, xã hội... (ghi cả thời gian nhập ngũ, xuất ngũ, tái ngũ, đi học, đi chữa bệnh, đi nghỉ mát, tham quan nước ngoài, bị bắt, bị tù, bị gián đoạn liên lạc hoặc không hoạt động nếu có...).

17. Đặc điểm lịch sử: Ghi rõ lý do bị gián đoạn hoặc không sinh hoạt đảng (nếu có); có bị bắt, bị tù không (do chính quyền nào, từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu). Có tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, trụ sở của tổ chức đặt ở đâu?). Đã tham gia các chức sắc gì trong các tôn giáo.

18. Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua: Ghi rõ đã học những lớp lý luận chính trị hay chuyên môn, nghiệp vụ nào, theo chương trình gì; cấp nào mở, tên trường,

thời gian học, ở đâu; học chính quy hay tại chức; tên văn bằng hoặc chứng chỉ được cấp.

19. Đi nước ngoài: Ghi rõ thời gian từ tháng năm nào đến tháng năm nào, đi nước nào; cơ quan, đơn vị, tổ chức nào quyết định (chỉ ghi các trường hợp đi học tập, lao động hợp tác, công tác... từ 3 tháng trở lên).

20. Khen thưởng: Ghi rõ tháng năm, hình thức được khen thưởng (từ bằng khen trở lên), cấp nào quyết định; các danh hiệu được Nhà nước phong tặng: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân...

21. Kỷ luật: Ghi rõ tháng năm, lý do sai phạm, hình thức kỷ luật (kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ khiển trách trở lên). Cấp nào quyết định.

22. Hoàn cảnh gia đình: Ghi rõ những người chủ yếu trong gia đình như:

- Đối với ông, bà, nội ngoại: Chỉ ghi những người có đặc điểm chính trị ảnh hưởng tốt, xấu với bản thân. Ví dụ: Là Lão thành cách mạng, Anh hùng... hoặc có tội ác, bị cách mạng xử lý.

- Cha, mẹ đẻ (hoặc người nuôi dưỡng từ nhỏ); cha, mẹ vợ (hoặc cha, mẹ chồng); vợ (hoặc chồng). Ghi rõ: họ và tên, năm sinh, nơi sinh, quê quán; nơi cư trú, nghề nghiệp, thành phần giai cấp, lịch sử chính trị của từng người qua các thời kỳ:

+ Về thành phần giai cấp: ghi rõ thành phần giai cấp trước cách mạng tháng tám năm 1945, trong cải cách ruộng đất năm 1954 (ở miền Bắc) hoặc trong cải tạo công, nông, thương nghiệp năm 1976 ở các tỉnh, thành phố phía Nam từ Quảng Trị trở vào như: cố nông, bán nông, trung nông, phú nông, địa chủ, công chức, viên chức, dân nghèo, tiểu thương, tiểu chủ, tiểu tư sản, tư sản...(nếu có sự thay đổi thành phần giai cấp cần ghi rõ lý do). Nếu thành phần gia đình không được quy định ở các thời điểm nêu trên và hiện nay thì bỏ trống mục này.

+ Về lịch sử chính trị của từng người: Ghi rõ đã tham gia tổ chức cách mạng; làm công tác gì, giữ chức vụ gì? Tham gia hoạt động và giữ chức vụ gì trong tổ chức chính quyền, đoàn thể, đảng phái nào... của đế quốc hoặc chế độ cũ; hiện nay, những người đó làm gì? Ở đâu? Nếu đã chết thì ghi rõ lý do chết, năm nào? Tại đâu?

- Anh chị em ruột của bản thân, của vợ (hoặc chồng); các con: Ghi rõ họ tên, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp; việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của từng người.

23. Cam đoan - ký tên: Ghi rõ "Tôi cam đoan đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực và chịu trách nhiệm trước Đảng về những nội dung đã khai trong lý lịch"; ngày, tháng, năm, ký và ghi rõ họ tên.

24. Chúng nhận của cấp ủy cơ sở: Có 2 mức chúng nhận:

+ Nếu cấp ủy đã thẩm tra, kết luận đúng sự thật thì ghi: “Chúng nhận lý lịch của đồng chí... khai tại đảng bộ, chi bộ cơ sở... là đúng sự thật”.

+ Nếu cấp ủy chỉ đối khớp với lý lịch của người xin vào Đảng hoặc lý lịch cũ của đảng viên thấy đúng thì ghi: “Chúng nhận lý lịch của đồng chí... theo đúng lý lịch của người xin vào Đảng (hoặc lý lịch cũ)”.

Ghi ngày, tháng, năm, chức vụ, họ và tên đồng chí bí thư hoặc phó bí thư, ký tên, đóng dấu của cấp ủy cơ sở.

Trường hợp cấp ủy cơ sở chưa có con dấu, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xác nhận chữ ký, ghi rõ chức vụ, ký tên, đóng dấu.